

Số: /KH-UBND

Bình Giang, ngày

tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển công nghiệp công nghệ số xã Bình Giang giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045

Thực hiện Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045; Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 06/6/2026 về việc Phát triển công nghiệp công nghệ số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045;

Ủy ban nhân dân xã Bình Giang ban hành Kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Phát triển công nghiệp công nghệ số (CNCNS) là phát triển một ngành kinh tế - kỹ thuật, ngành công nghiệp nền tảng, giữ vai trò động lực then chốt để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; góp phần tạo nền móng vững chắc cho chuyển đổi số quốc gia; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số; góp phần hiện thực hóa mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.

- Lấy doanh nghiệp làm trung tâm, xác định khu vực kinh tế tư nhân là động lực quan trọng để phát triển công nghiệp công nghệ số; chú trọng hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phát triển CNCNS với tinh thần "Make in Viet Nam" - sáng tạo tại Việt Nam, làm ra tại Việt Nam để dẫn dắt; doanh nghiệp Việt Nam làm chủ công nghệ, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu, thiết kế, sản xuất và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, làm chủ thị trường trong nước và nâng cao năng lực cạnh tranh, dẫn dắt để vươn ra toàn cầu. Kết hợp hài hòa giữa tự chủ công nghệ với hợp tác quốc tế sâu rộng; chủ động tham gia và tiến tới dẫn dắt ở một số khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút, trọng dụng nhân tài là yếu tố then chốt, đột phá bảo đảm đồng bộ với phát triển hệ sinh thái ngành, gắn

kết chặt chẽ theo mô hình "Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp" trong đào tạo và sử dụng nhân lực CNCNS.

- Phát triển CNCNS phải gắn liền với mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; chú trọng hỗ trợ nghiên cứu, cải tiến và chuyển đổi hoạt động sản xuất để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số (CNS) thân thiện với môi trường.

2. Yêu cầu

Ưu tiên bố trí nguồn lực và cân đối ngân sách nhà nước hằng năm để hỗ trợ, tài trợ kinh phí cho Kế hoạch. Phát huy sự chủ động của xã trong việc huy động các nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số; ưu tiên hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển công nghiệp công nghệ số trở thành lĩnh vực có vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương; từng bước hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm, dịch vụ và nguồn nhân lực chất lượng cao theo tinh thần “Make in Viet Nam”; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ số của thành phố Hải Phòng và quốc gia giai đoạn 2026 – 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu đến năm 2030 trên địa bàn xã có từ 01 đến 02 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số hoặc doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh

- Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Phấn đấu xây dựng xã Bình Giang trở thành địa phương có công nghiệp công nghệ số phát triển;

- Phát triển đội ngũ doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã có năng lực cạnh tranh, từng bước ứng dụng và làm chủ công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo theo tinh thần “Make in Viet Nam”; phấn đấu duy trì và phát triển từ 01 đến 02 doanh nghiệp công nghệ số hoặc doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số tiêu biểu trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về công nghiệp công nghệ số

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách, quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của thành phố về công nghiệp công nghệ số; thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách có liên quan trên địa bàn, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung nhằm tạo môi trường thuận lợi cho phát triển công nghiệp công nghệ số, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực CNCNS.

2. Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số

- Phối hợp, triển khai các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm, dịch vụ CNS, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn theo quy định pháp luật.

- Hỗ trợ triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng CNS tạo môi trường pháp lý thuận lợi để doanh nghiệp CNS mạnh dạn đổi mới sáng tạo, đưa sản phẩm, dịch vụ ra thị trường.

- Hỗ trợ, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm thông qua việc triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật; thường xuyên rà soát, đề xuất phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

3. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số

a) Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp CNS:

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để từng bước hình thành hệ sinh thái sản xuất sản phẩm và cung cấp dịch vụ công nghệ số.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và quảng bá sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

b) Hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực CNCNS

- Triển khai các nội dung hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số theo các chương trình, kế hoạch của thành phố và cơ quan có thẩm quyền; khuyến khích, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tham gia các hoạt động đào tạo, tư vấn, đổi mới sáng tạo và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số theo quy định.

- Hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong CNCNS.

c) Triển khai các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp CNS trên địa bàn tiếp cận các công nghệ mới, các giải pháp, phần mềm phục vụ chuyển đổi số; tạo điều kiện, hướng dẫn để doanh nghiệp tham gia các hoạt động tư vấn kỹ thuật, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng lực quản trị, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật

nhằm tham gia chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp lớn thông qua các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ tín dụng và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số

- Lồng ghép triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số trong các chương trình, kế hoạch về giáo dục, đào tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực của địa phương; ưu tiên bố trí kinh phí theo phân cấp và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để từng bước nâng cao điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm dạy và học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNCNS trong các cơ quan nhà nước: tổ chức, tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước về CNCNS

- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNCNS trong doanh nghiệp: Tuyên truyền, phổ biến và phối hợp tạo điều kiện để doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tham gia các khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn, chuyên sâu về kỹ năng số, quản trị công nghệ, chuyển đổi số do thành phố và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức; hỗ trợ kết nối doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo lại (Reskill), đào tạo nâng cao (Upskill), góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp công nghệ số.

- Phối hợp triển khai Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050” theo kế hoạch và hướng dẫn của thành phố.

5. Phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số hiện đại, đồng bộ

Phát triển hạ tầng số, trong đó tập trung nguồn lực phát triển mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số; xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G; tận dụng cơ sở hạ tầng mạng di động 5G và thế hệ tiếp theo cho các giải pháp IoT, khai thác sức mạnh của điện toán đám mây, và tích hợp các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo để phát triển ngành CNCNS.

6. Thúc đẩy, xúc tiến đầu tư cho hoạt động công nghiệp công nghệ số

- Triển khai, phối hợp thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư của thành phố trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số; tuyên truyền, giới thiệu tiềm năng, lợi thế của địa phương và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp tìm hiểu cơ hội đầu tư trên địa bàn.

- Triển khai các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số và công nghiệp bán dẫn theo các chương trình, kế hoạch của thành phố; phổ biến và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận các hoạt động hỗ trợ về cơ sở kỹ thuật, cơ sở uơm

tạo, chuyên giao công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản trị công nghệ, sở hữu trí tuệ và cập nhật công nghệ mới.

7. Phát triển thị trường và chuỗi cung ứng công nghiệp công nghệ số

- Kết nối cung cầu và kích cầu tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ CNS: tuyên truyền, quảng bá sản phẩm, dịch vụ CNS; tổ chức các hội chợ, triển lãm CNS... để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu, giao dịch sản phẩm, dịch vụ CNS;

- Tuyên truyền, phổ biến và khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tham gia Diễn đàn quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, Giải thưởng “Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số Make in Viet Nam” và các chương trình, hoạt động quảng bá sản phẩm công nghệ số do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

- Phổ biến và hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tham gia các chương trình giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ công nghệ số “Make in Viet Nam” tại các thị trường trọng điểm do thành phố và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

8. Phát triển bền vững công nghiệp công nghệ số

Triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm hỗ trợ doanh nghiệp CNS xây dựng và áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn: tái sử dụng, tái sản xuất, tân trang, sửa chữa thiết bị và chia sẻ hạ tầng, nguồn lực dùng chung nhằm hình thành chu trình khép kín trong CNCNS, giúp tiết kiệm tài nguyên và giảm ô nhiễm.

9. Hỗ trợ phát triển công nghiệp bán dẫn

Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tham gia chuỗi cung ứng và sản xuất thiết bị điện tử nhằm tạo thị trường cho công nghiệp bán dẫn; tuyên truyền, phổ biến và tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận các chương trình hỗ trợ sản xuất mẫu thử, mua công nghệ, đổi mới công nghệ và các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo liên quan đến sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và sản xuất thiết bị điện tử theo quy định của pháp luật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Tài trợ huy động từ xã hội, cộng đồng; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai

các nội dung của Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, thống nhất và đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành liên quan trong việc quản lý, hỗ trợ các doanh nghiệp CNS, dự án CNCNS trên địa bàn.

- Rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, giải quyết theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử của xã về phát triển công nghiệp công nghệ số, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số.

6. Các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn

Chủ động nắm bắt cơ hội, đổi mới sáng tạo, tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; tích cực tham gia các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ của Nhà nước và tuân thủ các quy định pháp luật; ưu tiên bố trí kinh phí từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn huy động khác cho phát triển CNCNS.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển công nghiệp công nghệ số xã Bình Giang giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045. Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Hòa

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Giang)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Sản phẩm/ Kết quả
I	Tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về công nghiệp công nghệ số				
1.	Nghiên cứu, rà soát chính sách, pháp luật về công nghiệp công nghệ số và các pháp luật khác có liên quan.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030	- Tổ chức các hoạt động kiểm tra tình hình thực thi chính sách, pháp luật về công nghiệp công nghệ số. - Báo cáo khi có yêu cầu của thành phố
2.	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số.	Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số được tổ chức.
3.	Nghiên cứu, phối hợp hoàn thiện tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật về công nghiệp công nghệ số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2027	Báo cáo khi có yêu cầu của thành phố
II	Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số				
4.	Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thông qua thực hiện: nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số được nghiệm thu.

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Sản phẩm/ Kết quả
5.	Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất hoặc mua sắm các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm, tạo thị trường ban đầu cho doanh nghiệp công nghệ số sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất hoặc mua sắm các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm.
III	Phát triển doanh nghiệp công nghệ số				
6.	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nâng cao năng lực sản xuất, quản trị và chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số áp dụng các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến theo chuẩn quốc tế để nâng cao uy tín sản phẩm, dịch vụ công nghệ số "Make in Viet Nam".	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Các hoạt động hỗ trợ được triển khai, các doanh nghiệp được áp dụng quy trình quản lý chất lượng thông qua chương trình, dự án, nhiệm vụ.
7.	Hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Các hoạt động hỗ trợ được triển khai.
8.	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nhỏ và vừa thực hiện: nhận chuyển giao công nghệ mới; thuê mua các giải pháp, phần mềm chuyển đổi số; thuê chuyên gia tư vấn kỹ thuật để cải tiến quy trình sản xuất, đáp ứng tiêu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Doanh nghiệp công nghệ số nhỏ và vừa được hỗ trợ kinh phí thông qua các hoạt động, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để thực hiện nhận

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Sản phẩm/ Kết quả
	chuẩn kỹ thuật nhằm tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp lớn thông qua các hoạt động, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.				chuyển giao công nghệ mới; thuê mua các giải pháp, phần mềm chuyển đổi số; thuê chuyên gia tư vấn kỹ thuật.
9.	Khuyến khích, hỗ trợ phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số quy mô lớn trên địa bàn xã để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Các hoạt động khuyến khích, hỗ trợ phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số quy mô lớn trên địa bàn thành phố.
IV	Phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số				
10.	Tổ chức/tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Đội ngũ cán bộ chuyên trách, cán bộ quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ số được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ.
V	Thúc đẩy, xúc tiến đầu tư cho hoạt động công nghiệp công nghệ số				
11.	Triển khai/tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư của thành phố về lĩnh vực công nghiệp công nghệ số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Hoạt động xúc tiến đầu tư được triển khai, tham gia.
12.	Phối hợp tổ chức, tham gia các hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài: tổ chức các đoàn công tác cấp cao tại các địa bàn trọng điểm để tiếp cận, vận động các tập đoàn công nghệ đa quốc gia đầu tư các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số được đẩy mạnh; hàng năm tổ chức tối thiểu 01 đoàn công tác cấp cao tại thị trường trọng điểm.

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Sản phẩm/ Kết quả
	nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo có quy mô đầu tư lớn.				
VI	Phát triển thị trường và chuỗi cung ứng công nghiệp công nghệ số				
13.	Thúc đẩy sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số “Make in Viet Nam”: hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã tư vấn, đánh giá và thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số, tạo thị trường đầu ra cho doanh nghiệp công nghệ số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số “Make in Viet Nam” triển khai rộng rãi phục vụ chuyển đổi số thành phố.
14.	Kết nối cung cầu và kích cầu tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Các hội chợ, triển lãm công nghệ số vùng, miền; các phiên chợ công nghệ, tuần lễ chuyển đổi số tại các địa phương được tổ chức, tham gia để kết nối trực tiếp cung - cầu giữa doanh nghiệp công nghệ số với chính quyền, doanh nghiệp và người sử dụng.
15.	Tổ chức, tham gia các đoàn doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số tham gia các triển lãm công nghệ uy	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Các đoàn, chương trình, hoạt động hỗ trợ được triển khai; hàng năm tổ chức tối thiểu 01 đoàn doanh nghiệp

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Sản phẩm/ Kết quả
	tín thể giới; tổ chức các chương trình giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ công nghệ số “Make in Viet Nam” tại các thị trường trọng điểm nhằm tìm kiếm đối tác, đơn hàng xuất khẩu.				tham gia triển lãm công nghệ lớn (CES, MWC ...).
16.	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu kỹ thuật trong nước và quốc tế, nâng cao năng lực quản trị sản xuất để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu với vai trò là nhà cung ứng trực tiếp (cấp 1), gián tiếp (cấp 2) cho các hãng công nghệ lớn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Các chương trình đánh giá, tư vấn cải tiến quy trình và kết nối cung cầu phối hợp với các tập đoàn đa quốc gia được tổ chức.
17.	Xây dựng, duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu, kênh thông tin kết nối và tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Cơ sở dữ liệu, kênh thông tin kết nối được xây dựng; tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng.
VII	Phát triển bền vững công nghiệp công nghệ số				
18.	Triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số xây dựng và áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn: tái sử dụng, tái sản xuất, tân trang, sửa chữa thiết bị và chia sẻ hạ tầng, nguồn lực dùng chung nhằm hình thành chu trình khép kín trong	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số xây dựng và áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn được triển khai.

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Sản phẩm/ Kết quả
	công nghiệp công nghệ số, giúp tiết kiệm tài nguyên và giảm ô nhiễm.				
VIII	Hỗ trợ phát triển công nghiệp bán dẫn				
19.	Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tham gia và sản xuất thiết bị điện tử nhằm tạo thị trường cho công nghiệp bán dẫn: hỗ trợ sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ đối với các nhiệm vụ, hoạt động sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và nhiệm vụ, hoạt động sản xuất thiết bị điện tử thông qua các nhiệm vụ, hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030	Các hoạt động hỗ trợ sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ đối với các nhiệm vụ, hoạt động sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và nhiệm vụ, hoạt động sản xuất thiết bị điện tử thông qua các nhiệm vụ, hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được triển khai.